

Số: 82/2024/CV

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG



Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Quý cổ đông

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THANH TRÌ

- Mã chứng khoán: TTG
- Địa chỉ: Lô 1-CN3, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, tp Hà Nội
- Điện thoại: 024.38615551 -Fax: 024.38619953
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Đào Thị Thủy- Người được ủy quyền CBTT
- Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Khác

2. Nội dung thông tin công bố:

Thông qua việc công ty cổ phần May Thanh Trì quyết định kí kết, thực hiện hợp đồng gia công hàng may mặc với Tổng công ty May 10- CTCP (Hợp đồng số 26/MAY10-TT/24) với giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty tại Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/10/2024 tại đường dẫn hapro.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

-Nhu trên

-Lưu VT

Ngày 18 tháng 10 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người thực hiện công bố thông tin

Đào Thị Thủy

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THANH TRÌ

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 20/2024/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

(V/v kí kết Hợp đồng gia công hàng may mặc)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của công ty cổ phần May Thanh Trì;
- Căn cứ tình hình tài chính hiện nay của công ty;
- Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị số 20/2024/BB-HĐQT ngày 18 tháng 10 năm 2024

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua việc Công ty cổ phần May Thanh Trì quyết định kí kết, thực hiện hợp đồng gia công hàng may mặc với Tổng công ty May 10- CTCP (Hợp đồng số 26/MAY10-TT/24) với giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty tại Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Cụ thể như sau:

- Tổng tài sản theo BCTC năm 2023 đã kiểm toán: 12.238.627.752 đồng
- Giá trị hợp đồng: 4.097.731.680 đồng
- Ngày kí kết hợp đồng: 18/10/2024

Điều 2: Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày kí./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐẶNG ANH TUẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG GIA CÔNG

Số: 26/MAY 10 - TT/24

Căn cứ Luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 được thông qua tại khóa XIII kỳ họp thứ 10 ngày 24/11/2015;

Căn cứ vào Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 7 ngày 14/6/2005;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của 2 bên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 10 năm 2024 tại địa điểm Sài Đồng – Long Biên – Hà Nội – Việt Nam chúng tôi gồm có:

Bên giao gia công (Bên A): TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CTCP

Địa chỉ : Sài Đồng – Long Biên – Hà Nội – Việt Nam

Điện thoại: (04) 38 276923

Fax: (04) 38 276925

Số tài khoản : 0011000014409

Tại Ngân hàng: SGD Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – 198 Trần Quang Khải Hà Nội

Mã số thuế : 01 001 01308

Đại diện bởi: Ông **Bạch Thăng Long**

- Chức vụ: **Phó Tổng Giám Đốc**

Bên nhận gia công (Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THANH TRÌ

Địa chỉ: Lô 1, CN3 cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 02438615334 Fax:

Số tài khoản (VND): 0021000002385 (VNĐ)

Tại: Ngân hàng Vietcombank – chi nhánh Hà Nội. 11B Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội.

Mã số thuế : 0102737811

Đại diện bởi: Ông **LÝ Nam Ninh** - Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận sản xuất gia công hàng may mặc

Hình thức: Bên A giao nguyên phụ liệu, bao bì... để nhận thành phẩm hoàn thiện (đóng gói, hòm hộp)

ĐIỀU 2. HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ, NƠI SẢN XUẤT.

Bên A giao cho bên B hàng hóa gia công như sau:

2.1. Mặt hàng: Hàng may mặc

2.2. Nơi sản xuất: **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THANH TRÌ**

Địa chỉ: Lô 1, CN3 cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Tp. Hà Nội

Bên B cam kết sản xuất tại các địa chỉ trên.

2.3. Tên hàng, số lượng, đơn giá, trị giá:

Số TT	Tên hàng	Style	Số lượng (chiếc)	Đơn giá (VNĐ)		Trị giá (VNĐ)	Ngày giao hàng
				USD/chiếc	VNĐ/ chiếc		
A	B	C	1	2	3	4=1*3	6
* Khách hàng ASM							
1	Quần nam	SP25MCA10	8000	2,27	55.797,0	446.376.000	30.10.2024
2	Quần nam	SP25MCA10	20000	2,27	55.797,0	1.115.940.000	26.11.2024
3	Quần nam	SP25MCA10	40000	2,27	55.797,0	2.231.880.000	24.12.2024
Tổng:			68000			3.794.196.000	
Thuế VAT (8%)						303.535.680	
Tổng giá trị thanh toán:						4.097.731.680	

- Theo tỷ giá mua ck ngân hàng Vietcombank ngày 03.10.2024: 24.580 đồng/usd
(Số tiền bằng chữ: *Bốn tỷ, chín mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi một ngàn, sáu trăm tám mươi đồng chẵn*)
 - Đơn giá CMP trên bao gồm: công cắt, may, là hoàn thiện, đóng gói và vận chuyển 1 chiều xuất hàng thành phẩm.
 - Số lượng và trị giá dung sai cho phép +/-1%.
- 2.4 Nguyên phụ liệu dự kiến đồng bộ: tháng 10.2024

ĐIỀU 3. QUY CÁCH PHẨM CHẤT, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT.

3.1. Bên A cung cấp cho bên B 01 bộ tài liệu kỹ thuật để làm căn cứ may áo mẫu và sản xuất sản phẩm hàng loạt, tài liệu kỹ thuật là một phần không thể tách rời của hợp đồng, là căn cứ để thực hiện hợp đồng và giải quyết tranh chấp.

3.2. Trong vòng 3 ngày sau khi ký hợp đồng, theo tài liệu kỹ thuật của bên A, bên B phải dựa theo tài liệu kỹ thuật, mẫu gốc, vải và nguyên phụ liệu do bên A cung cấp may 02 mẫu đối đúng theo quy cách và chất lượng (không được tính tiền may). Sau khi bên B may xong 02 mẫu đối, bên B phải ký tên xác nhận và giao cho bên A kiểm tra chính xác. Nếu không phát hiện có sự sai biệt giữa mẫu gốc và mẫu đối bên A sẽ ký tên xác nhận và bên A giữ 01 mẫu, bên B giữ 01 mẫu có chữ ký xác nhận của 2 bên

Nếu trong vòng 03 ngày sau khi ký hợp đồng mà bên B không thể giao mẫu đối mà bên A đã yêu cầu hoặc trong quá trình sản xuất, sản phẩm không đạt chất lượng mà bên A yêu cầu, bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà bên B không được có bất kỳ khiếu nại hoặc yêu cầu nào.

Thời gian cung cấp áo mẫu, tài liệu kỹ thuật: do 2 bên thỏa thuận.

3.3. Bên A cung cấp bao bì, tài liệu, thông tin, yêu cầu kỹ thuật... để bên B đóng gói, đóng kiện.

ĐIỀU 4. ĐỊNH MỨC NGUYÊN LIỆU, PHỤ LIỆU

4.1. Định mức nguyên liệu:

Trên bảng thông số kỹ thuật bên A ghi chú rõ từng định mức sử dụng của các loại mặt hàng. Nếu trong quá trình sản xuất, định mức sử dụng của bên B vượt quá định mức sử dụng của bên A đã quy định, bên B phải gửi công văn kèm theo bảng cân đối nguyên phụ liệu thông báo cho bên A và đem sơ đồ thực cắt với rập đưa qua cho bên A để bên A kiểm tra, sau khi Bên A kiểm tra xong không phát hiện có vấn đề, bên A sẽ ký tên xác nhận đồng ý (bằng email hoặc văn bản) cho bên B sử dụng định mức thực tế đó.

4.2. Định mức phụ liệu: Các phụ liệu đong đếm được (cúc, oze,...) giao theo số lượng tương ứng từng sản phẩm; các phụ liệu không đong đếm được (chỉ, dây viền...) thực hiện như điều 4.1.

4.3. Tỷ lệ hao phí chung cho nguyên phụ liệu là 1% .

4.4. Nếu chưa được bên A xác nhận (bằng email/ văn bản) mà bên B tự ý sử dụng theo định mức của mình thì phần nguyên phụ liệu mà bên B đã lãng phí sẽ được tính là cấp ngoài định mức và tính theo đơn giá nhập khẩu hoặc đơn giá mua tại địa phương, số tiền nguyên phụ liệu cần được trừ sẽ trừ trực tiếp và tiền may gia công của bên B và bên B không được có bất kỳ tranh chấp nào.

4.5. Kết thúc đơn hàng hai bên sẽ căn cứ điều 4.1,4.2, 4.4 và phụ lục hợp đồng để quyết toán theo số lượng thực dùng, bên B trả lại nguyên phụ liệu thừa cho bên A trong vòng 10 ngày kể từ khi bên B hoàn thành nghĩa vụ giao hàng.

Sau 10 ngày bên A sẽ không nhận bất cứ nguyên phụ liệu nào từ bên B trả lại, thì bên A sẽ khấu trừ số tiền nguyên phụ liệu còn thiếu vào giá gia công. Bên A sẽ thông báo đơn giá cho bên B, trường hợp bên B không chấp nhận thì hai bên sẽ giải quyết theo điều 10.2.

ĐIỀU 5. GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA

5.1. Giao nguyên phụ liệu

5.1.1. Bên A giao vải, phụ liệu tại kho của bên B

+ Bên B có trách nhiệm cân, đo đếm, bảo quản nguyên phụ liệu kể từ khi nhận tại thành xe. Bên B cam kết chuyển nguyên phụ liệu về kho của bên B đã mua bảo hiểm theo địa chỉ quy định tại điều 1, nếu chuyển vải, phụ liệu sang địa chỉ khác bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm về hao phí.

+ Bên B phải kiểm tra, bảo quản nguyên phụ liệu đúng về số lượng, chất lượng, nhận đúng tên hàng, đúng ký hiệu mã ghi trên phiếu xuất hàng mà bên A giao.

+ Ngay sau khi bên B nhận được nguyên, phụ liệu của bên A, nếu phát hiện có sự thiếu hụt, hư hỏng nguyên, phụ liệu phải được để nguyên trạng, thông báo cho bên A trong thời gian 05 ngày kể từ sau ngày nhận nguyên phụ liệu, bên B lập biên bản thực tế của nguyên phụ liệu đó có xác nhận của P. QLCL của bên A và phụ trách đơn hàng đó của hai bên, mọi khiếu nại sau đó sẽ không hợp lệ. Chất lượng kiểm 10% số lượng đầu về từng loại nguyên phụ liệu. Trường hợp phát sinh lỗi, thiếu nguyên phụ liệu bên B thông báo cho bên A bằng văn bản và có hướng xử lý, xác nhận bổ sung kịp thời cho bên B đảm bảo sản xuất.

5.1.2. Bên A giao hàng trực tiếp từ nhà cung cấp của bên A: hai bên có thỏa thuận khác thể hiện trên email

+ Nếu xảy tình trạng mất mát thiếu hụt, hư hỏng nguyên phụ liệu, hàng hóa thành phẩm trước khi đến kho của bên B thì bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm

+ Kể từ khi nhận hàng, bên B kiểm tra và chịu trách nhiệm bảo quản nguyên phụ liệu đúng về số lượng, chất lượng, nhận đúng tên hàng, đúng ký hiệu mã ghi trên phiếu xuất hàng. Nếu xảy ra tình trạng mất mát thiếu hụt, hư hỏng nguyên phụ liệu, hàng hóa thành phẩm bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm

5.1.3 Trong 5 ngày làm việc tính từ sau ngày nhận NPL, bên B phải lập một bảng kê chi tiết các NPL thực nhận gửi lại cho bên A xác nhận và đối chiếu. Nếu sau 5 ngày, bên B không lập bảng chi tiết thực nhận NPL gửi cho bên A và không có phản hồi gì về số NPL đã nhận thì số lượng NPL đó là đầy đủ và sẽ được bên A căn cứ dựa trên PXX mà bên B đã ký xác nhận làm căn cứ cho việc quyết toán NPL sau gia công. Bên A sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ khiếu nại gì từ bên B về việc mất mát, thiếu, hỏng cho các NPL đó sau 2 ngày làm việc.

5.1.4. Trước ngày xuất 2 ngày, bên B có trách nhiệm lập bảng kê chi tiết toàn bộ NPL thừa sau sản xuất và thành phẩm dư (nếu có) gửi thông báo tới bên A xác nhận, đồng thời phải trả lại toàn bộ NPL và thành phẩm dư đó cho bên A vào ngày xuất hàng. Nếu như bên B không trả lại cho bên A, hoặc đưa những NPL và thành phẩm đó ra thị trường thì bên B sẽ bị phạt trừ 50% giá trị thanh toán cho lô hàng sản xuất đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật.

5.2. Giao hàng thành phẩm.

+Thông tin giao hàng thành phẩm theo list xuất hàng hoặc thỏa thuận khác theo email trao đổi giữa hai bên. . Bên B giao 2 sản phẩm mẫu hoàn thiện cho Bên A cho của từng mã hàng (không



thanh toán tiền 2 mẫu sản phẩm của từng mã hàng, ngoài 2 sản phẩm mẫu của 1 mã hàng sẽ tính phí gia công theo đơn giá từng mã).

+ Nếu bên B giao thành phẩm chậm cho bên A do lỗi bên B (tiến độ sản xuất không kịp, chất lượng hàng hóa không đạt, tái chế...) cần có email báo trước cho bên A ít nhất 1 tuần để thỏa thuận lại số lượng và điều chỉnh thời gian giao hàng.

+ Sau khi kết thúc đơn hàng, tất cả nguyên phụ liệu dư thừa sau sản xuất bên B để riêng đóng gói trả lại bên A phải có thông tin đầy đủ (chi phí vận chuyển bên B chịu)

5.3. Chi phí vận chuyển:

+ Bên A: chịu chi phí vận chuyển nguyên phụ liệu (bao gồm cả chi) đến giao tại kho của bên B theo địa chỉ trên hợp đồng

+ Bên B: chịu chi phí đóng và vận chuyển xuất hàng hóa thành phẩm hoàn thiện đến cảng hoặc sân bay theo chỉ định của bên A

ĐIỀU 6. THANH TOÁN

6.1. **Hình thức thanh toán:** Tiền mặt hoặc chuyển khoản

6.2. Bên A chỉ thanh toán cho Bên B theo số lượng sản phẩm thực tế đảm bảo chất lượng theo điều 7 của hợp đồng này.

6.3. **Thời hạn thanh toán:**

+ Bên A sẽ thanh toán tiền gia công cho bên B sau 10-15 ngày kể từ xuất hàng

+ Bên A thanh toán cho bên B toàn bộ công nợ trước khi xuất hàng lô cuối cùng nếu không còn đơn hàng gói tiếp

6.4. **Chứng từ thanh toán:**

+ Hoá đơn giá trị gia tăng hợp lệ

+ Phiếu xác nhận nhập kho của bên A

+ Bản quyết toán nguyên phụ liệu của hai bên.

ĐIỀU 7. KIỂM TRA HÀNG HÓA VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

7.1. Bên B chỉ giao cho bên A những sản phẩm đạt chất lượng theo tiêu chuẩn của bên A

7.2. **Trách nhiệm kiểm hàng:**

+ Bên B có trách nhiệm kiểm hàng 100% và đảm bảo các sản phẩm giao cho bên A đạt yêu cầu kỹ thuật như điều 3 của hợp đồng này hoặc có bổ sung khác tại phụ lục hợp đồng.

+ Bên A sẽ kiểm tra xác suất hoặc một hình thức phù hợp, trường hợp phát hiện ra sản phẩm lỗi thì bên B sẽ sửa chữa hoặc sản xuất bù để đảm bảo giao đủ hàng cho bên A, mọi chi phí sửa chữa, sản xuất bù do bên B chịu.

7.3. Trường hợp hàng hư hỏng đến mức không khắc phục được, bên B sẽ phải bồi thường cho bên A giá trị tương ứng với từng sản phẩm trong phụ lục hợp đồng, đồng thời không được nhận lại sản phẩm lỗi.

ĐIỀU 8. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

8.1. **Trách nhiệm của bên A:**

- Giao đầy đủ nguyên phụ liệu, rập sản xuất, mẫu, tài liệu ... cho bên B theo đúng số lượng, chất lượng, quy cách chủng loại đã quy định tại điều 5.1.

- Bên A sẽ cấp bổ sung nguyên phụ liệu để bên B sản xuất bù đủ số lượng kế hoạch và kịp tiến độ cho bên A trong các trường hợp sau:

+ Bên A giao thiếu hoặc nguyên phụ liệu hư hỏng được đại diện 2 bên xác nhận chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày bên A giao nguyên phụ liệu hoặc hai bên có thỏa thuận khác.

+ Bên B để thất thoát, hư hỏng nguyên phụ liệu và thành phẩm lỗi đến mức không khắc phục được (có biên bản xác nhận của 2 bên), chi phí khắc phục do bên B chịu hoàn toàn.

8.2. **Trách nhiệm của bên B:**

- Nhận nguyên phụ liệu của bên A và giao thành phẩm theo Điều 5 của hợp đồng.

- Tổ chức sản xuất, giao hàng theo đúng tiêu chuẩn của hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng. Nếu sản phẩm không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng theo tiêu chuẩn của bên A thì bên B phải lập biên bản xác nhận chất lượng và chịu trách nhiệm sửa chữa lại.

- Nếu bên B để thất thoát, hư hỏng nguyên phụ liệu và mọi rủi ro thì bên B phải bồi thường toàn bộ giá trị nguyên phụ liệu theo đơn giá bên A.

- Trong quá trình sản xuất, bên B phát hiện sự không phù hợp thì bên B phải báo ngay cho bên A bằng email hoặc văn bản để cùng phối hợp giải quyết. Bên B lập biểu xác nhận thực tế (theo mẫu bên A cung cấp) có xác nhận của P. QLCL, phụ trách kỹ thuật đơn hàng đó của hai bên. Biên bản được bên B giữ lại để làm cơ sở cho việc quyết toán đơn hàng.

- Trong quá trình sản xuất, bên B không được cho chuyên may đang sản xuất hàng hóa của bên A sản xuất những mặt hàng của đơn vị khác. Nếu bên B để xảy ra tình trạng trên bên A sẽ thu hồi đơn hàng đang gia công tại bên B và được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, mọi tổn thất bên B phải chịu trách nhiệm.

- Bên B phải báo số lượng thực xuất cho bên A trước ngày xuất là 01 ngày.

8.3. Nếu bên B đơn phương trả lại hàng cho bên A khi chưa có sự đồng ý của bên A thì bên A được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng bên B sẽ phải chịu toàn bộ thiệt hại trên giá FOB của đơn hàng đó hoặc sẽ phải chịu bồi thường toàn bộ các chi phí phát sinh do việc điều chuyển đơn hàng đi đơn vị khác sản xuất, bao gồm cả chi phí phải giao máy bay, chi phí phát sinh tăng giá gia công do điều chuyển đi đơn vị khác (nếu có)...

ĐIỀU 9 : BẤT KHẢ KHÁNG

Các bên được miễn trách nhiệm trong trường hợp xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến việc đảm bảo năng lực sản xuất để thực hiện giao hàng đúng tiến độ. Bất khả kháng thuộc Hợp đồng này được hiểu là: hoả hoạn, bão lụt, thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, sự thay đổi về chính sách của Nhà nước. Các bên tìm các biện pháp hoặc sử dụng những nỗ lực hợp lý để khắc phục các sự kiện bất khả kháng, đồng thời phải có biên bản thông báo cho bên còn lại biết.

ĐIỀU 10. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

10.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên tiên hành giao dịch bằng văn bản hoặc qua các cá nhân được chỉ định như sau:

- Bên A: tuquyen@garco10.com.vn

- Bên B: ninhln@hapro.com.vn

10.2. Không được liên lạc, giao dịch và tiếp xúc với Khách hàng hoặc người môi giới của bên A dưới bất kỳ hình thức nào

10.3. Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản của hợp đồng, nếu có thay đổi phải có sự trao đổi và được sự nhất trí của hai bên bằng văn bản. Trong quá trình thực hiện có tranh chấp phát sinh thì 2 bên sẽ cùng nhau bàn bạc, giải quyết trước thời hạn giao hàng để đảm bảo quyền lợi cho cả 2 bên. Nếu sau khi bàn bạc không thống nhất được biện pháp, hai bên sẽ giải quyết tại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

10.4. Hợp đồng sẽ tự động thanh lý và chấm dứt sau khi hai bên hoàn tất các nghĩa vụ các điều khoản của hợp đồng

10.5. Hợp đồng có giá trị 02 năm kể từ ngày ký đến ngày 03/10/2026

10.6. Hợp đồng được lập thành 04 bản. Mỗi bên 02 bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Bạch Hằng Long

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lý Nam Ninh

